

Số: 526/TTr-NV4

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 7 năm 2023

V/v kiến nghị rà soát,
khắc phục các tồn tại, hạn chế trong
triển khai các nhiệm vụ công tác
PCTN năm 2023

Kính gửi:

- Công an tỉnh, TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 344/KH-TTTP ngày 15/02/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022; Quyết định số 152/QĐ-TTTP ngày 14/4/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành “Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2022”, Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tự tổ chức đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022. Căn cứ kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, Chánh Thanh tra tỉnh - Thành viên Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh có một số nhận xét, lưu ý, kiến nghị liên quan đến việc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ công tác PCTN năm 2023 theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 567/KH-UBND ngày 28/12/2022 như sau:

1. Một số kết quả đạt được:

Qua đánh giá báo cáo công tác PCTN năm 2022 và tài liệu minh chứng của các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố cho thấy các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND tỉnh; đã tổ chức triển khai thực hiện đạt được một số kết quả như sau: (1) công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được hầu hết các cơ quan, đơn vị triển khai lồng ghép; (2) về thực hiện các biện pháp phòng ngừa: có triển khai một số biện pháp công khai, minh bạch; thường xuyên chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; có đơn vị triển khai thanh tra, kiểm tra việc thực hiện ĐM, TC, CĐ; hầu hết các cơ quan, đơn vị có ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập; (3) việc phát hiện, xử lý hình sự hành vi tham nhũng được đẩy mạnh; (4) công tác thu hồi tài sản tham nhũng được quan tâm, được tăng cường ngay từ bước thanh tra, điều tra, xét xử.

2. Tồn tại, hạn chế:

Tuy nhiên, việc triển khai các nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng của các sở, ngành, địa phương vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

2.1. Trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện:

- Hầu hết các sở, ngành, địa phương chưa thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao rất cụ thể tại Mục III.1 của Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN (là các quy định mà cán bộ, đảng viên phải biết, buộc phải thực hiện, nếu vi phạm là bị xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước) nói chung chưa được quan tâm đúng mức, ngang tầm với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Dẫn đến một số cán bộ, đảng viên chưa thấm nhuần tư tưởng, tinh thần, quan điểm của Đảng và Nhà nước về PCTNTC; thấm nhuần quan điểm của BCD tỉnh là xử lý vấn đề khi còn là sai sót nhỏ, tránh để sai sót nhỏ trở thành sai phạm lớn...; từng cán bộ, đảng viên phải thượng tôn pháp luật, đảm bảo thực tiễn, thực tế nhưng đúng quy định pháp luật.

2.2. Trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

- Còn có cơ quan, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác chưa nêu cụ thể vị trí việc làm phải chuyển đổi và thời gian dự kiến chuyển đổi.

- Các sở, ngành chức năng của tỉnh chưa ban hành hướng dẫn thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ (theo phân công tại Mục III.1 Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh).

- Việc công khai, minh bạch trên Cổng TTĐT của một số cơ quan, đơn vị có nội dung chưa kịp thời, thường xuyên, chưa đầy đủ một số nội dung: (1) Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo; (2) Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; (3) Quy hoạch phải được đăng tải thường xuyên, liên tục trên Cổng TTĐT của cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch; (4) Thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay theo quy định của pháp luật; (5) Công khai ngân sách theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Công tác tự kiểm tra, thanh tra việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ chưa được quan tâm đúng mức (chưa có kế hoạch tự kiểm tra hoặc trong kế hoạch thanh tra hằng năm không có nội dung thanh tra việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ).

- Việc rà soát xung đột lợi ích có được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên

chưa được xây dựng thành kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện bài bản, khoa học; báo cáo kết quả rà soát chưa phản ánh đầy đủ kết quả đã thực hiện.

- Còn cơ quan, đơn vị chưa ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; trong kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác chưa nêu cụ thể vị trí việc làm (con người) cụ thể phải chuyển đổi, thời gian thực hiện chuyển đổi.

- Trong kế hoạch/báo cáo kết quả công tác PCTN chưa có chỉ đạo/báo cáo cụ thể kết quả thực hiện quy tắc ứng xử; nhiều cơ quan, đơn vị chưa thực hiện đúng đề cương báo cáo công tác PCTN hằng quý theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ.

- Nhiều cơ quan, đơn vị chậm bàn giao bản kê khai TSTN về cơ quan kiểm soát; công tác hướng dẫn, rà soát bản kê khai của bộ phận quản lý cán bộ chưa thực hiện tốt; nhiều người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập chưa ý thức được hết nghĩa vụ, trách nhiệm kê khai của bản thân và chồng/vợ, con chưa thành niên; kê khai chưa đúng, đầy đủ theo quy định.

- Việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc: năm 2022 trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện được trường hợp nào vi phạm Chỉ thị 10/CT-TTg; nhiều đơn vị chưa có kế hoạch triển khai hằng năm; chưa có đường dây nóng, chưa có cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho người phản ánh, kiến nghị; việc theo dõi, tổng hợp báo cáo phản ánh, kiến nghị hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết công việc còn hạn chế.

2.3. Tồn tại, hạn chế trong phát hiện, xử lý tham nhũng:

- Không phát hiện được tham nhũng qua hoạt động giám sát; tỷ lệ phát hiện tham nhũng qua thanh tra, kiểm tra, giải quyết phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng còn thấp theo đánh giá của Thanh tra Chính phủ.

- Việc xử lý kỷ luật về Đảng, xử phạt hành chính đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra hành vi tham nhũng còn chưa đồng bộ; việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng chưa kịp thời.

- Chưa thực hiện các biện pháp phát hiện, xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN: (1) vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị; (2) vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; (3) vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; (4) vi phạm quy định về xung đột lợi ích; (5) vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác; (6) vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng; (7) vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN:

3.1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây (Khoản 1 Điều 4 Luật PCTN 2018):

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham

những trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng;

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng;

- Kịp thời cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, xử lý tham nhũng.

3.2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây (Điều 85 Luật PCTN 2018):

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng;

- Tổ chức công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTN;

- Hằng năm, báo cáo HĐND cùng cấp về công tác PCTN.

4. Xử lý hành vi vi phạm trong triển khai công tác PCTN:

4.1. Trách nhiệm người đứng đầu (Khoản 3 Điều 73 Luật PCTN 2018):

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được xem xét loại trừ, miễn, giảm hoặc bị tăng trách nhiệm pháp lý trong các trường hợp sau đây:

- Được xem xét loại trừ trách nhiệm trong trường hợp không thể biết hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng;

- Được xem xét miễn hoặc giảm trách nhiệm trong trường hợp đã áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng hoặc đã chủ động, kịp thời phát hiện, báo cáo và xử lý tham nhũng theo quy định của pháp luật;

- Được xem xét miễn hoặc giảm hình thức kỷ luật nếu chủ động xin từ chức trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý, trừ trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Bị xem xét tăng trách nhiệm trong trường hợp phát hiện hành vi tham nhũng mà không áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng hoặc không kịp thời báo cáo, xử lý tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Người có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật nếu là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì bị xem xét áp dụng tăng hình thức kỷ luật.

4.2. Xử lý vi phạm trong việc thực hiện công khai, minh bạch (Điều 81 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP):

- Người thực hiện công vụ, nhiệm vụ vi phạm quy định về công khai, minh bạch thì bị xử lý như sau:

+ Khiển trách đối với người vi phạm quy định về nội dung, hình thức, thời hạn thực hiện việc công khai, cung cấp thông tin, thực hiện trách nhiệm giải trình và vi phạm chế độ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng;

+ Cảnh cáo đối với người không thực hiện công khai, không tổ chức họp báo, không cung cấp thông tin, không thực hiện việc giải trình, không xây dựng, không công khai báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có vi phạm trong việc tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thì sẽ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo.

4.3. Xử lý vi phạm khác:

- Xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được quy định tại Điều 82 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại Điều 83 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích được quy định tại Điều 84 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng được quy định tại Điều 85 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng được quy định tại Điều 86 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

5. Kiến nghị của Chánh Thanh tra tỉnh:

Thực hiện Thông báo kết luận số 465-TB/TU ngày 25/10/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về việc tiếp tục nâng cao điểm số trong việc đánh giá công tác PCTN hằng năm của tỉnh Bắc Ninh; Văn bản số 1232/UBND-NC ngày 27/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao kết quả đánh giá công tác phòng chống tham nhũng hằng năm của tỉnh Bắc Ninh;

Thực hiện nhiệm vụ được phân công của Thành viên BCĐ PCTNTC tỉnh Bắc Ninh, Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị:

5.1. Đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh (không bao gồm cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn), Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ sau đây:

- Các quy định của Trung ương, của tỉnh, các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực phải được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt kịp thời, thường xuyên, bằng nhiều hình thức (*gửi văn bản, hội nghị, sinh hoạt chi bộ, giao ban, hội nghị cán bộ công nhân viên chức, niêm yết, phát thanh, truyền hình, hệ thống QLVB, Cổng TTĐT...*). Trong các văn bản trên nếu có nhiệm vụ thuộc chức trách, nhiệm vụ của mình thì các cơ quan, đơn vị phải xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Việc tuyên truyền, quán triệt phải đạt đến mục tiêu để người đứng đầu, cán bộ công nhân viên, đảng viên thấm nhuần tư tưởng, tinh

thần, quan điểm của Đảng và Nhà nước về PCTNTC; thẩm nhuận quan điểm của BCD tỉnh là xử lý vấn đề khi còn là sai sót nhỏ, tránh để sai sót nhỏ trở thành sai phạm lớn...; từng cán bộ công nhân viên, đảng viên phải thượng tôn pháp luật, đảm bảo thực tiễn, thực tế nhưng đúng quy định pháp luật.

- Chỉ đạo rà soát, ban hành đầy đủ các kế hoạch chi tiết (của năm 2023) để thực hiện các nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng đã được UBND tỉnh giao tại Mục III.1. Kế hoạch số 567/KH-UBND ngày 28/12/2022 về tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh ban hành ngay văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức công khai các nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực mình (*nhiệm vụ này được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/01/2022; đơn đốc thực hiện tại Văn bản số 2333/UBND-NC ngày 12/8/2022 và tiếp tục chỉ đạo tại Kế hoạch số 567/KH-UBND ngày 28/12/2022*).

- Triển khai thực hiện các kế hoạch đã ban hành, đặc biệt quan tâm các nhiệm vụ công tác PCTN mà không có điểm khi đánh giá trong những năm trước đây: rà soát xung đột lợi ích; kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch; xử lý vi phạm liên quan đến Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cung cấp thông tin, công khai đầy đủ trên Cổng TTĐT của cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; và các văn bản hướng dẫn công khai của các sở, ngành chức năng.

- Khi xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác của viên chức phải rà soát, xác định cụ thể trong kế hoạch từng vị trí việc làm phải chuyển đổi, thời điểm thực hiện chuyển đổi.

- Tăng cường tự kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, định mức, tiêu chuẩn, chế độ và quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Từng kế hoạch đã ban hành, triển khai thực hiện phải có báo cáo chi tiết kết quả thực hiện để làm tài liệu minh chứng đánh giá công tác PCTN năm 2023 và rút kinh nghiệm khi xây dựng kế hoạch triển khai năm 2024.

5.2. Đề nghị Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy:

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt kịp thời, thường xuyên các quy định của Trung ương, của tỉnh, các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực tới toàn thể các tổ chức, cá nhân có liên quan; những văn bản phổ biến đến chi bộ phải được triển khai, quán triệt đầy đủ tới toàn thể các chi bộ, đảng viên trong đảng bộ.

- Chủ động kiểm tra, rà soát, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền: (1) xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức Đảng có đảng viên bị

xử lý hình sự, kết tội tham nhũng; (2) xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ vụ việc tham nhũng (*ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng theo bản án*).

5.3. Đề nghị Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh: Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường phối hợp, thông tin về quyết định khởi tố, công khai bản án có hiệu lực pháp luật cho các cấp ủy, chính quyền quản lý người có hành vi tham nhũng để kịp thời có hình thức xử lý kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính người có hành vi tham nhũng và các tập thể, cá nhân có liên quan. Đẩy mạnh các biện pháp thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, xét xử.

5.4. Đề nghị Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ, hằng năm ban hành văn bản hướng dẫn; đồng thời làm việc trực tiếp, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện; các công ty đại chúng có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh. Nếu phát hiện dấu hiệu thực hiện không đúng quy định về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, bao gồm: không ban hành quy định; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp theo quy định; có thực hiện nhưng không kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định, phải kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để giao Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra theo thẩm quyền.

5.5. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh hằng năm ban hành văn bản hướng dẫn; đồng thời làm việc trực tiếp, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức tín dụng có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh. Nếu phát hiện dấu hiệu thực hiện không đúng quy định về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, bao gồm: không ban hành quy định; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp theo quy định; có thực hiện nhưng không kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định, phải kịp thời báo cáo NHNN Việt Nam để có chỉ đạo thanh tra theo thẩm quyền; đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh để theo dõi.

Đề nghị Tập thể lãnh đạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Bí thư TU (b/c);
- Đ/c Phó Bí thư Thường trực TU (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c PCT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- VP, các PNV Thanh tra tỉnh;
- Thanh tra các sở, ngành, các huyện, thị, thành phố;
- Công TTĐT TTra tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CVP, NV4 (đ/c Quang).

CHÁNH THANH TRA

Trần Quang Ứng

Phụ lục 01
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THEO YÊU CẦU TẠI
KẾ HOẠCH SỐ 61/KH-UBND NGÀY 25/01/2022

STT	SỞ/ HUYỆN	Kế hoạch xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực, hoàn thiện thể chế về quản lý KT - XD để phòng ngừa, phát hiện và xử lý TN, tiêu cực thuộc lĩnh vực quản lý	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN, tiêu cực	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực	Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc	Kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ và quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc	Kế hoạch chỉ đạo tổ chức rà soát xung đột lợi ích trong cơ quan, đơn vị mình	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022	Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức công khai các nội dung thuộc quyền quản lý của ngành, lĩnh vực mình
1	Sở Công thương	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Không thực hiện	Không thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
2	Sở GDĐT	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Chưa thực hiện
3	Sở GTVT	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Chưa thực hiện
4	Sở KHCN	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Chưa thực hiện
5	Sở KHĐT	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Chưa thực hiện
6	Sở LĐTBXH	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Chưa thực hiện
7	Sở NNPTNT	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
8	Sở Nội vụ	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Không t/h	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
9	Sở Tài chính	Không t/h	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Không t/h	Đã thực hiện	Chưa thực hiện

10	Sở TNMT	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
11	Sở TTTT	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Chưa thực hiện
12	Sở Tư pháp	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Chưa thực hiện
13	Sở VH TT D L	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Chưa thực hiện
14	Sở Xây dựng	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Chưa thực hiện
15	Sở Y tế	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Chưa thực hiện
16	TP Bắc Ninh	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	-
17	TP Từ Sơn	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	-
18	TX Quê Võ	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	-
19	TX Thuận Thành	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	-
20	Huyện Gia Bình	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	-
21	Huyện Lương Tài	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	-
22	Huyện Tiên Du	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	-
23	Huyện Yên Phong	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Đã thực hiện	Không t/h	Không t/h	Không t/h	Không t/h	-